TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HSST
Ngày: 30/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Hữu Thái.

Ông Bùi Văn Khiếu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/HSST ngày 14/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 9 năm 1992, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, huyện B1, tỉnh B1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Th và bà Sầm Thị V; có vợ là Đặng Thị X và 01 con (sinh năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 29/12/2021 được tại ngoại. Có mặt.

2. Triệu Văn Đ1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 01 năm 2000, tại tỉnh Th; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã Th1, huyện V, tỉnh Th; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Trung M và bà Triệu Thị Qu; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2021 đến nay. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Triệu Văn Th, sinh năm 1973; trú tại thôn B, xã M, huyện B2, tỉnh B1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 20/12/2021, tại khu vực tổ 9, phường Ph, thành phố B2, tỉnh B, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố B2, tỉnh B bắt quả tang đối với Triệu Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã M, huyện B1, tỉnh B (sau đây viết là Triệu Văn Đ sinh năm 1992) và Triệu Văn Đ1, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2000, trú tại xóm T, xã Th1, huyện V, tỉnh Th (sau đây viết là Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ của Triệu Văn Đ sinh năm 1992: 03 (ba) gói đều được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng tại túi áo khoác bên phải đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu M1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y màu xám, đã qua sử dụng và 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 21T1 – 59xx đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe. Tạm giữ của Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000: 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 02 (hai) gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng tại túi áo bên trong, bên trái áo khoác đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu hiệu M2); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Văn Đ sinh năm 1992 tại thôn B, xã M, huyện B1, tỉnh B. Kết quả khám xét không phát hiện và tạm giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Triệu Văn Đ sinh năm 1992 khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng cơ quan công an đã thu giữ trong 03 (ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ tại túi áo khoác Đ đang mặc trên người là ma túy loại Heroine, do Đ vừa đi mua về để tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, cụ thể như sau: Khoảng 15 giờ ngày 20/12/2021, Đ và Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000 đang ở nhà Đ tại thôn B, xã M, huyện B1 thì rủ nhau đi ra thành phố B2 để tìm mua ma túy loại Heroine về sử dụng. Đ đã điều khiển xe môtô biển kiểm soát 21T8 – 59xx chở Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000 đi đến khu vực đèn xanh đèn đỏ gần cầu B2 thuộc thành thành phố B2 thì Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000 đưa cho Đ số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và nhờ mua hộ ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến gần cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh B thuộc tổ 12, phường Ng, thành phố B2 thì Đ dừng xe sát vỉa hè và xuống xe đi tìm mua ma túy, còn Đ1 sinh năm 2000 ngồi trên xe đợi. Đ đi bộ một đoạn đến cổng Bệnh viện đa khoa thì gặp một người đàn ông không quen biết, qua nói chuyện Đ biết người đàn ông này có ma túy bán nên đã hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy loại Heroine, trong đó có 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là tiền của Triệu Văn Đ sinh năm 2000 đã gửi mua và Đ tự bỏ thêm 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Sau khi đưa tiền thì Đ được người đàn ông này đưa cho 05 gói ma túy đều được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, Đ cất

giấu 05 gói ma túy vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi quay lại chỗ để xe và tiếp tục điều khiển xe chở Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000 đi đến một hiệu thuốc thuộc tổ 10, phường Ng thì dừng xe và Đ vào mua xi lanh nhưng không mua được. Khi quay ra đến xe, Đ đã lấy 02 gói ma túy trong túi ra và đưa cho Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000, 03 gói còn lại vẫn giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc. Sau đó, Đại tiếp tục điều khiển xe, khi đi đến khu vực tổ 9, phường Ph thì bị cơ quan công an bắt quả tang và thu giữ 03 gói ma túy cùng một số đồ vật, tài sản khác.

Việc Đ mua 600.000 đồng ma túy thì Đ không bàn bạc, trao đổi hay thông báo gì với Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000, nếu không bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thì 03 gói ma túy này Đ sẽ sử dụng riêng cho bản thân.

Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000 khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 20/12/2021, Đ1 và Triệu Văn Đ sinh năm 1992 đang ở tại thôn B, xã M, huyện B1 thì rủ nhau đi đến thành phố B2 để tìm mua ma túy loại Heroine về sử dụng. Triệu Văn Đ sinh năm 1992 đã điều khiển xe môtô biển kiểm soát 21T8 – 59xx chở Đ1 đi đến đèn xanh đèn đỏ gần cầu B2 thuộc thành phố B2 thì Đ1 đưa cho Triệu Văn Đ sinh năm 1992 số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và nhờ mua hộ ma túy, khi đi đến gần cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh B2 thì Triệu Văn Đ sinh năm 1992 dừng xe rồi xuống xe đi tìm mua ma túy, còn Đ1 ngồi trên xe đợi. Một lúc sau Triệu Văn Đ sinh năm 1992 quay lại chỗ Đ1 đợi và tiếp tục điều khiển xe đi đến một hiệu thuốc thì dừng xe và Triệu Văn Đ sinh năm 1992 đi vào mua xi lanh nhưng không mua được. Khi quay ra đến xe, Triệu Văn Đ sinh năm 1992 đã đưa cho Đ1 02 (gói) ma túy, Đ1 cầm và cất giấu vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long rồi để tại túi áo khoác đang mặc. Sau đó Triệu Văn Đ sinh năm 1992 tiếp tục điều khiển xe, khi đi đến khu vực tổ 9, phường Ph thì bị cơ quan công an bắt quả tang và thu giữ của Đ1 02 gói ma túy cùng một số đồ vật, tài sản khác.

Việc Triệu Văn Đ sinh năm 1992 mua ma túy với ai, mua bao nhiêu tiền, ngoài mua hộ Đ1 400.000 đồng ra thì có mua thêm hay không thì Đ1 không biết do không được bàn bạc, trao đổi, thông báo gì. Khi Công an kiểm tra thì Đ1 mới biết Triệu Văn Đ sinh năm 1992 ngoài mua cho Đ1 02 gói ma túy ra thì đã tự mua 03 gói ma túy. Nếu không bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thì 02 gói ma túy này Đ1 sẽ sử dụng riêng cho bản thân.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn Đ sinh năm 1992 niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, xác định được tổng khối lượng là 0,27g (không phẩy hai bảy gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất bột màu trắng nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi trưng cầu giám định chất ma túy. Phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 bảo quản theo quy định.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000 niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, xác định được tổng khối lượng là 0,17g (không phẩy một bảy gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất bột màu trắng nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 gửi trưng cầu giám định chất ma túy. Phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4 bảo quản theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 15/KTHS-MT ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,27g (không phẩy hai bảy gam)"; "Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,17g (không phẩy một bảy gam)". Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới T15 hoàn trả lại Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTPBK ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Triệu Văn Đ sinh năm 1992 và Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm…

a. …

b. ...

c) Heroine … có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1992 từ 15 đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ1, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2000 từ 12 đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T15; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A4. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Triệu Văn Đại sinh ngày 29 tháng 01 năm 2000: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Trả lại cho bị cáo Triệu Văn Đ sinh ngày 17 tháng 9 năm 1992: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y màu xám, đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo cáo Triệu Văn Đ1 sinh ngày 29 tháng 01 năm 2000 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn Đ sinh ngày 17 tháng 9 năm 1992.

* Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 20/12/2021, tại khu vực tổ 9, phường Ph, thành phố B2 tổ công tác Công an thành phố B2, tỉnh B đã bắt quả tang Triệu Văn Đ sinh năm 1992 đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,27gam để sử dụng riêng cho bản thân và Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000 đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,17g để sử dụng riêng cho bản thân.

Quá trình đi mua ma túy, Triệu Văn Đ sinh năm 1992 biết rõ Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000 mua để sử dụng cho bản thân nhưng vẫn nhận mua hộ với số tiền là 400.000 đồng được 02 gói có tổng khối lượng là 0,17gam và đã dùng xe môtô của mình để chở Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000 cùng số ma túy đã mua hộ nên Triệu Văn Đ sinh năm 1992 phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy đã mua của bản thân và số ma túy mua hộ là 0,44 gam.

Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000, không biết việc Triệu Văn Đ sinh năm 1992 khi đi mua ma túy hộ mình đã tự bỏ thêm 600.000 đồng để mua ma túy nên Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000 phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã gửi mua là 0,17gam.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Trong vụ án này, trước khi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên xác định là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét vai trò của các bị cáo thấy bị cáo Triệu Văn Đ sinh năm 1992 là người thực hành tích cực, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định. Bị cáo Triệu Văn Đ sinh năm 1992 thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe môtô BKS 21T8 – 59xx, quá trình điều tra đã xác định chiếc xe là tài sản của ông Triệu Văn Th. Việc bị cáo Triệu Văn Đ sinh năm 1992 tự ý sử dụng xe vào việc đi mua ma túy ông Thim không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B2 đã trả lại chiếc xe trên cho ông Th là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T15, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Vụ: Triệu Văn Đ (1992) và Triệu Văn Đ1 (2000) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Giấy gói cũ phong bì M1 lưu hồ sơ", mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ Đ, 01 (một) dòng chữ Triệu Văn Đ, sinh năm 1992 và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A4, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Giấy gói cũ phong bì M2 lưu hồ sơ", mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ Đ, 01 (một) dòng chữ Triệu Văn Đ1, sinh năm 2000 và 02 dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng, IMEI1: 868052033096431, số IMEI2: 86805203396423, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 03281276xx và 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 03420172xx. Là tài sản của bị cáo Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y màu xám, đã qua sử dụng, IMEI 1: 865496050201833 và số IMEI 2: 865496050201825, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 09685940xx. Là tài sản của bị cáo Triệu Văn Đ sinh năm 1992 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Triệu Văn Đ sinh năm 1992, do Đ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo Triệu Văn Đ1 sinh năm 2000 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Triệu Văn Đ sinh năm 1992 thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễm tiền án phí theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn Đ sinh ngày 17 tháng 9 năm 1992 và Triệu Văn Đ1 sinh ngày 29 tháng 01 năm 2000 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ (sinh ngày 17 tháng 9 năm 1992) 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 29/12/2021.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ1 (sinh ngày 29 tháng 01 năm 2000) 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/12/2021.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T15, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Vụ: Triệu Văn Đ (1992) và Triệu Văn Đ1 (2000) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02

(hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Giấy gói cũ phong bì M1 lưu hồ sơ", mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ Đ, 01 (một) dòng chữ Triệu Văn Đ, sinh năm 1992 và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A4, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Giấy gói cũ phong bì M2 lưu hồ sơ", mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ Đ, 01 (một) dòng chữ Triệu Văn Đ1, sinh năm 2000 và 02 dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Triệu Văn Đ sinh ngày 29 tháng 01 năm 2000: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng, IMEI1: 868052033096431, số IMEI2: 86805203396423, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 03281276xx và 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 03420172xx.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn Đ sinh ngày 17 tháng 9 năm 1992: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y màu xám, đã qua sử dụng, IMEI 1: 865496050201833 và số IMEI 2: 865496050201825, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 09685940xx.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 15, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Văn Đ1 sinh ngày 29 tháng 01 năm 2000 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễm tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn Đ sinh ngày 17 tháng 9 năm 1992.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Trần Thị Dương